

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 27-6-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Nhì;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Minh Vừ;
Bà Vi Thị Đào;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tình – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2019, tại trung tâm chợ xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo;

Trang Văn D; (tên gọi khác: *Không có tên gọi khác*); Sinh năm: 1975, tại: huyện L, tỉnh Cao bằng; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trang Văn Đ, (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1938; Vợ là Trang Thị S, sinh năm 1975; Con: có ba con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trang Thị S; trú tại: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người phiên dịch tiếng dân tộc Sán Chỉ: Anh Tân Văn C; Trú tại Thôn S, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2018, Trang Văn D điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen, biển kiểm soát 11M1-0681, đi một mình từ nhà mình đến chợ trung tâm xã S chơi. Tại đây D gặp một người

đàn ông tự giới thiệu tên là “Quân Trang” nhưng D không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. “Quân Trang” nói với D là đang cần mua ma túy (*loại heroine*) và hỏi D xem có ma túy để bán cho “Quân Trang” hay không. Vì bản thân cũng là người nghiện ma túy, nên khi nghe “Quân Trang” nói vậy, D nảy sinh ý định sang chợ V, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy về bán lại cho “Quân Trang” để kiếm lời. D hỏi “Quân Trang” cần mua bao nhiêu ma túy, “Quân Trang” nói cần mua số lượng ma túy với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). D đồng ý và hẹn Quân Trang là sẽ mang ma túy đến chợ xã S vào chiều ngày 14/12/2018. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/12/2018, D điều khiển chiếc xe máy YAMAHA-JUPITER, mang biển kiểm soát 11M1-0681, đi một mình đến chợ V, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy để bán lại cho “Quân Trang”. Tại chợ V, D gặp một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, thấy người đàn ông này có biểu hiện như người nghiện ma túy nên D làm quen và trao đổi việc mua bán ma túy, người này đồng ý và hẹn D khoảng 01 giờ sau thì gặp nhau tại khu vực dốc đá đen (*thuộc thôn V, xã B, huyện L, tỉnh Cao Bằng*) để mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy đi một mình đến khu vực dốc đá đen đợi được khoảng 30 phút thì người đàn ông này đi xe máy một mình đến điểm hẹn, người đàn ông này đưa cho D một gói ni lông màu hồng (*có kích cỡ tương đương đầu ngón tay út người lớn*), bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy (*loại heroine*), D lấy số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng, là số tiền D làm thuê mà có*) mà D mang theo trước đó đưa cho người đàn ông này. Sau đó D cất giấu gói ni lông bên trong có chứa ma túy vào trong túi áo và điều khiển xe máy đi về nhà. Như đã hẹn, đến khoảng 14 giờ ngày 14/12/2018, D điều khiển chiếc xe máy YAMAHA-JUPITER, mang biển kiểm soát 11M1-0681, mang theo gói ni lông bên trong có chứa ma túy mua được vào ngày 13/12/2018 và đi một mình từ nhà đến chợ trung tâm xã S, huyện V, tỉnh Hà Giang, tìm gặp “Quân Trang” để mua bán ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D gặp được “Quân Trang” tại chợ xã S. “Quân Trang” hỏi D: *“có mang đủ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền mua ma túy không?”*, D trả lời: *“có”*, nhưng vì lo sợ việc mua bán ma túy tại chợ sẽ bị phát hiện, nên D đã đề nghị “Quân Trang” đến đoạn đường đất thuộc thôn C, xã S để trao đổi, mua bán ma túy. “Quân Trang” đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe máy đi một mình đến điểm hẹn và đợi “Quân Trang”. D đợi được khoảng 30 phút thì “Quân Trang” đi xe máy một mình tới điểm hẹn, D đưa cho “Quân Trang” gói ni lông bên trong có chứa ma túy (*loại heroine, D mua tại khu vực dốc đá đen thuộc thôn V vào ngày 13/12/2018*), “Quân Trang” kiểm tra số ma túy bên trong gói ni lông và đưa cho D số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). “Quân Trang” dặn D khi nào có ma túy thì mang sang chợ xã S để bán cho “Quân Trang”, D đồng ý và điều khiển xe máy đi về nhà. Vì thấy việc bán ma túy có lời, nên D nảy sinh ý định tiếp tục sang chợ V để tìm mua ma túy bán lại cho “Quân Trang”. Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2018, D điều khiển chiếc xe máy YAMAHA-JUPITER, mang biển kiểm soát 11M1-0681, mang theo số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng, trong đó có 5.000.000 đồng là tiền bán ma túy cho “Quân Trang” vào ngày 14/12/2018 và 3.000.000 đồng là số tiền D làm*

thuê mà có), đi một mình sang chợ V để tìm mua ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D gặp được người đàn ông đã bán ma túy cho D vào ngày 13/12/2018, D hỏi người đàn ông này để mua ma túy (*loại heroine*) với giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Người đàn ông này đồng ý và hẹn D đến khoảng 14 giờ cùng ngày gặp nhau, mua bán ma túy tại khu vực dốc đá đen thuộc địa phận thôn V. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi đến điểm hẹn và đứng đợi. Được khoảng 30 phút sau, người đàn ông này đi xe máy một mình đến gặp D, người này lấy từ trong túi áo ra đưa cho D một gói ni lông màu hồng (*có kích cỡ tương đương đầu ngón tay cái người lớn*), bên trong có một lớp ni lông màu trắng, bên trong lớp ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng là ma túy (*loại heroine*). D cất giấu gói ma túy vào trong túi áo của mình và đưa cho người đàn ông này 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) D mang theo trước đó. Sau đó, D điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, do thèm ma túy, nên D đã lấy một ít chất bột ma túy trong số ma túy vừa mua được và sử dụng một mình tại gian bếp của gia đình D bằng hình thức hít. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển chiếc xe máy YAMAHA-JUPITER, mang biển kiểm soát 11M1-0681, mang theo gói ni lông bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy (*loại heroine*) đi một mình đến chợ trung tâm xã S, huyện V, tỉnh Hà Giang với mục đích tìm gặp “*Quân Trang*” để bán ma túy kiếm lời. Trước khi đi, do ở nhà D không có ai, lo sợ có kẻ gian vào nhà trộm cắp, nên D đã mang theo người số tiền 30.270.000 đồng (*Ba mươi triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng, là số tiền của chị Trang Thị S là vợ D tích góp trong quá trình sinh sống, lao động mà có, số tiền này chị S cất ở đầu giường ngủ của vợ chồng D vào ngày 18/12/2018*). Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe máy đến đoạn cua thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà D cất giấu trên người.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tiến hành cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ trên người của D vào ngày 19/12/2018, kết quả: tổng khối lượng chất bột màu trắng thu giữ trên người khi bắt quả tang D là 11,26 gam (*Mười một phẩy hai mươi sáu gam*) nguyên bột. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành trích mẫu và niêm phong gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 53/KL-PC09 ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại ma túy Heroine.

Ngày 21/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tiến hành kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy đối với Trang Văn D, kết quả: tại thời điểm kiểm tra Trang Văn D dương tính với ma túy. D xác nhận đã bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy heroine từ khoảng năm 2008.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông mang tên “*Quân Trang*” và người đàn ông đã bán ma túy cho D vào ngày 13/12/2018 và 19/12/2018, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy,

hành vi mua bán ma túy chỉ có lời khai của D không có chứng cứ nào khác nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý Trang Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho “Quân Trang” vào ngày 14/12/2018 tại khu vực đoạn đường đất thuộc thôn **C, xã S, huyện V, tỉnh Hà Giang**.

Tại cơ quan CSĐT xác định việc Trang Văn D mua ma túy về với mục đích để bán kiếm lời, không có sự bàn bạc, thông nhất với bất kỳ ai, vợ của D là chị Trang Thị S không biết việc chồng mình mua bán ma túy, nên không có căn cứ xử lý chị Trang Thị S.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trang Văn D vào ngày 19/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ và xử lý các tài liệu, đồ vật như sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Trang Văn D ký hiệu A1*”;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động (loại bàn phím), có vỏ màu đen, trên điện thoại có ghi chữ NOKIA, đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy;

- Số tiền 30.270.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam, gồm: 47 tờ mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 11 tờ mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 40 tờ mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), 10 tờ mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);

- 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000753, mang tên Trang Văn D, biển số đăng ký: 11M1-0681, do Công an huyện L cấp ngày 06/01/2011;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đen, biển kiểm soát: 11M1-0681, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe;

- 01 (Một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ YAMAHA, phần thân khóa bằng kim loại màu trắng;

- 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chữ “*Bì đựng que kiểm tra, xét nghiệm tình trạng nghiện đối với Trang Văn D, SN 1975, HKTT thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng*”, các mép được dán kín, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc và có chữ ký của người liên quan;

- 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi chữ “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*”, các mép dán trên phong bì có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của ông Bùi Trọng Thủy và ông Nguyễn Văn Tý;

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 30.270.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Trang Văn D là tiền của chị Trang Thị S tích cóp trong quá trình sinh sống, không liên quan đến việc D mua bán trái phép chất ma túy, không phải vật chứng của vụ án; Và 01 (Một) chiếc điện thoại di động (loại bàn phím), có vỏ màu đen, trên điện thoại có ghi chữ NOKIA, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại di động của D, nhưng không sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ số đồ vật, tài sản trên cho chị Trang Thị S.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSMV ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc đã truy tố bị cáo Trang Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều i, Khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trang Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, về tội danh, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trang Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm i, Khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trang Văn D từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi chữ “Tang vật thu giữ của Trang Văn D ký hiệu A1”; 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, các mép dán trên phong bì có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của ông Bùi Trọng Thủy và ông Nguyễn Văn Tý, đây là vật cầm lưu hành và 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chữ “Bì đựng que kiểm tra, xét nghiệm tình trạng nghiện đối với Trang Văn D, SN 1975, HKTT thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, các mép được dán kín, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc và có chữ ký của người liên quan là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000753, mang tên Trang Văn D, biển số đăng ký: 11M1-0681, do Công an huyện L cấp ngày 06/01/2011; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đen, biển kiểm soát: 11M1-0681, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; 01 (Một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ YAMAHA, phần thân khóa bằng kim loại màu trắng.

Đề nghị bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo Trang Văn D nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội, làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: **Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, lời khai tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:** Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Hà Giang, Trang Văn D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông tự xưng tên là “Quân Trang” với mục đích để kiếm lời, thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy heroine thu giữ được trên người của Trang Văn D khi bị bắt quả tang là 11,26 gam (*Mười một phẩy hai mươi sáu gam*). Như vậy có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Trang Văn D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại điểm i khoản 2 điều quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....”

Hành vi của bị cáo Trang Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trang Văn D: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý, với số lượng tàng trữ Hêrôin 11,26 gam, mục đích bán kiếm lời. Hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện. Hành vi đó là rất nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, do đó cần xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, cũng để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích về tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5]. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/12/2018 cơ quan CSĐT không xác định được người đàn ông bán ma túy và người mua ma túy tự xưng là “Quân Trang” với bị cáo D. Tất cả các tài liệu, hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất lời khai nhận của bị cáo D, do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình đối với bị cáo.

[6]. Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc như: Quyết định xử phạt hành chính đối với Trang Văn D sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình là có căn cứ, đúng pháp luật; Không xử lý trách nhiệm hình đối với người đàn ông tự xưng “Quân Trang” và người bán ma túy cho bị cáo do không xác minh được nhân thân hai người này; Không xử lý chị Trang Thị S do chị Sảo không liên quan đến việc bị cáo mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định trên của cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quyết định xử lý vật chứng 04/QĐ-CSĐT, ngày 17/4/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại cho chị Trang Thị S số tiền 30.270.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Trang Văn D, xác định đây là tiền của chị Trang Thị S tích góp trong quá trình sinh sống, không liên quan đến việc D mua bán trái phép chất ma túy, nên không phải vật chứng của vụ án. Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động (loại bàn phím), có vỏ màu đen, trên điện thoại có ghi chữ NOKIA, hội đồng xét xử nhận thấy đây là chiếc điện thoại di động của D, nhưng không sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên không phải là vật chứng của vụ án. Xét thấy việc xử lý của cơ quan CSĐT Công an huyện V trả lại số tài sản, đồ vật trên cho chị Trang Thị S là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, vì vậy HĐXX không xem xét.

[9]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý như sau: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi chữ “Tang vật thu giữ của Trang Văn D ký hiệu A1”; và 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, các mép dán trên phong bì có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của ông Bùi Trọng Thủy và ông Nguyễn Văn Tý, đây là các vật cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chữ “Bì đựng que kiểm tra, xét nghiệm tình trạng nghiệm đối với Trang Văn D, SN 1975, HKTT thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, các mép được dán kín, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và có chữ ký của người liên quan, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng: 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000753, mang tên Trang Văn D, biển số đăng ký: 11M1-0681, do Công an huyện L cấp ngày 06/01/2011; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đen, biển kiểm soát: 11M1-0681, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ YAMAHA, phần thân khóa bằng kim loại màu trắng, đây là phương tiện của bị cáo Trang Văn D sử dụng để thực hiện hành vi đi lại mua bán ma túy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều

23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trang Văn D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trang Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (*ngày 19/12/2018*).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi chữ “*Tang vật thu giữ của Trang Văn D ký hiệu A1*”; 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi chữ “*Bì đựng que kiểm tra, xét nghiệm tình trạng nghiện đối với Trang Văn D, SN 1975, HKTT thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng*”, các mép được dán kín, đóng dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và có chữ ký của người liên quan; 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài có ghi chữ “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*”, các mép dán trên phong bì có đóng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của ông Bùi Trọng Thủy và ông Nguyễn Văn Tý;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000753, mang tên Trang Văn D, biển số đăng ký: 11M1-0681, do Công an huyện L cấp ngày 06/01/2011; 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JUPITER, màu đen, biển kiểm soát: 11M1-0681, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; 01 (Một) chìa khóa xe máy có phần tay cầm bằng nhựa màu đen có chữ YAMAHA, phần thân khóa bằng kim loại màu trắng.

(Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao ngày 09/5/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc)

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Trang Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Nhì

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Chí Cường Sùng Thị Sinh

Lý Văn Nhì